

Quan hệ giữa trách nhiệm hình sự với trách nhiệm kỷ luật hành chính

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, Luật Cán bộ, công chức có hiệu lực pháp luật, để tìm hiểu rõ thêm về trách nhiệm kỷ luật hành chính- một chế định quan trọng trong Pháp lệnh cán bộ, công chức hiện nay và Luật Cán bộ, công chức trong thời gian tới, tác giả xin được làm rõ thêm quan hệ giữa trách nhiệm hình sự với trách nhiệm kỷ luật hành chính áp dụng đối với cán bộ công chức.

Trách nhiệm hình sự được hiểu là trách nhiệm của người phạm tội trước nhà nước do thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự và có lỗi. Trách nhiệm kỷ luật hành chính là trách nhiệm của cán bộ, công chức trước cơ quan, tổ chức, đơn vị do có hành vi vi phạm qui tắc, trật tự công vụ. Việc nghiên cứu mối quan hệ giữa hai loại trách nhiệm

pháp lý này có ý nghĩa quan trọng trong cả việc hoàn thiện chế định trách nhiệm kỷ luật hành chính, trách nhiệm hình sự và phòng ngừa vi phạm pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Ở nước ta mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật nên cán bộ, công chức khi thực hiện hành vi mang tính nguy hiểm cao cho xã hội đều phải gánh chịu trách nhiệm hình sự như mọi công dân khác. Nhưng do xuất phát từ vai trò, vị trí của cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước; do tính chất công vụ đòi hỏi cao nên Bộ luật Hình sự năm 1999 còn đặt riêng loại trách nhiệm hình sự để áp dụng đối với những chủ thể có tính chất đặc thù- đó là nhóm các tội phạm về chức vụ xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ được qui định tại chương XXI. Ngoài ra, do tính chất đặc thù, Bộ luật Hình sự năm 1999 còn qui định cán bộ, công chức có nguy cơ phải

gánh chịu trách nhiệm hình sự do thực hiện các hành vi “làm chết người trong khi thi hành công vụ” (Điều 97), “vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc qui tắc hành chính” (Điều 99), “bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” (Điều 123), “xâm phạm chỗ ở của công dân” (Điều 124), “xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín của người khác” (Điều 125), “xâm phạm quyền bầu cử, quyền ứng cử của công dân” (Điều 126), “làm sai lệch kết quả bầu cử” (Điều 127), “buộc người lao động, cán bộ, công chức thôi việc trái pháp luật” (Điều 128), “xâm phạm quyền hội họp, lập hội, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân” (Điều 129), “xâm phạm quyền khiếu nại tố cáo” (Điều 132), “sử dụng trái phép tài sản” (Điều 142), “thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước” (Điều 144) v.v...

Xét về chủ thể tội phạm, người có

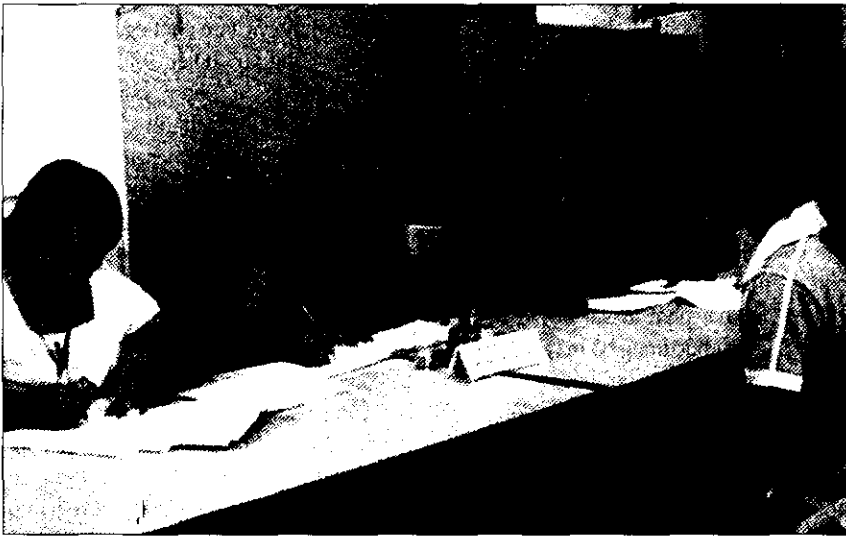
Cần tránh khuyết hướng “kỷ luật hình sự”

các hành vi vi phạm có đủ yếu tố cấu thành tội phạm đối với cán bộ, công chức



ThS. Nguyễn Hữu Phúc
(Học viện Chính trị)

Cán bộ, công chức cần gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện pháp luật (Ảnh minh họa)



Cán bộ phải là công bộc của dân (Ảnh minh họa)

chức vụ "là người qua quyết định bổ nhiệm của lãnh đạo cơ quan nhà nước, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện công vụ nhất định và có quyền hạn trong khi thực hiện công vụ". (Đại học Luật (2006), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, tr. 606, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.) Từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội phạm về chức vụ thường gặp các trường hợp có chức vụ, quyền hạn sau: người đại diện chính quyền; người thực hiện chức năng hành chính-kinh tế; người thực hiện chức năng tổ chức quản lý; người làm công việc thuần túy chuyên môn kỹ thuật.

Về khách thể của tội phạm, đó là những quan hệ xã hội đảm bảo sự hoạt động đúng đắn và có uy tín của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân.

Mặt khách quan của tội phạm người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng hay lạm dụng chức vụ quyền hạn của mình gây ra hoặc đe dọa gây ra những thiệt hại cho lợi ích nhà nước, xã hội hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Hậu quả nghiêm trọng là dấu hiệu pháp lý bắt buộc thuộc mặt khách quan của một số cấu thành tội phạm như tội tham ô (Điều 278), tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 282) v.v...

Mặt chủ quan của tội phạm được thực hiện chủ yếu với lỗi cố ý, tuy vậy, có một số tội được thực hiện với lỗi vô ý như: Tội

thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 285), Tội vô ý làm lộ bí mật công tác; tội làm mất tài liệu bí mật công tác (Điều 287) v. v ..

Đánh giá tổng thể các yếu tố cấu thành tội phạm trong nhóm các tội phạm về chức vụ cũng như các tội phạm khác có liên quan đến hoạt động công vụ, chúng ta dễ nhận thấy, về cơ bản các mặt như chủ thể, khách thể, khách quan, chủ quan của tội phạm cũng giống như các mặt cấu thành vi phạm kỷ luật hành chính. Tuy nhiên có điểm khác biệt lớn nhất và cũng là một trong những căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự hay truy cứu trách nhiệm kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức là dựa vào mức độ thiệt hại gây ra, tính chất và mức độ lỗi, động cơ mục đích của hành vi vi phạm, những tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ khác.

Điều này được minh chứng rất rõ ở Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 qui định: "Người có hành vi tham nhũng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự" (Điều 69).

Hiện nay Bộ luật Hình sự năm 1999 qui định 30 tội có dấu hiệu đã bị xử lý kỷ luật là căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với công chức, đó là các tội được qui định tại các điều: 125, 129, 149, 165, 166, 167, 170, 174, 176, 177, 178, 210, 211, 214, 215, 217, 224, 225, 226, 241, 242, 243, 278, 280, 283, 291, 305, 325, 338.

Qua đây cho thấy, trách nhiệm kỷ luật hành chính với trách nhiệm hình sự (đối với cán bộ, công chức) có mối quan hệ "họ hàng". Nếu trách nhiệm kỷ luật hành chính phát huy được vai trò (thể hiện qua cơ chế phát hiện hành vi vi phạm của cán bộ, công chức; xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm; giám sát việc sử lý hành vi vi phạm của cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức) sẽ được coi là "bức tường" chặn trách nhiệm hình sự đối với cán bộ, công chức. Thực tế đã chứng minh, nếu các cơ quan, tổ chức thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, công chức; không xem nhẹ một số biểu hiện (hành vi) tiêu cực của cán bộ, công chức như đánh bạc, quan hệ nam nữ bất chính, lối sống vụ lợi, hưởng thụ v.v...; xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm thì trách nhiệm hình sự đối với cán bộ, công chức bị đẩy lùi.

Cẩn tránh khuynh hướng "kỷ luật hoá"

Trong xử lý cán bộ, công chức có hành vi vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức; vi phạm những việc cán bộ, công chức không được làm theo qui định của Pháp lệnh cán bộ, công chức; vi phạm pháp luật bị cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về hành vi vi phạm pháp luật hiện nay, cẩn tránh khuynh hướng "kỷ luật hoá" các hành vi vi phạm có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Thực chất có thể coi đây là những hành vi bao che, "cứu" cán bộ, công chức không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Với khuynh hướng này, vô tình đã hạ thấp vai trò của trách nhiệm kỷ luật hành chính, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, quản lý cán bộ, công chức nói riêng và nguy hại hơn, với kiểu "ngựa quen đường cũ", cán bộ, công chức không nhận thức được tính chất mức độ nghiêm trọng do chính hành vi của mình gây ra, coi thường pháp luật, tiếp tục tái diễn các hành vi gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Điều này đặt ra, trong hoàn thiện trách nhiệm kỷ luật hành chính cần giảm những quy định định tính, quy định cụ thể hơn và rõ ràng hơn đối với các hành vi vi phạm, từ đó làm cơ sở (chuẩn mực) để truy cứu trách nhiệm kỷ luật hành chính hoặc trách nhiệm hình sự. ■